

**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ VIETPRO**

# **BẢNG VÀ FORM TRONG HTML**

**Giảng viên : Đoàn Việt Quân**

# BẢNG TRONG HTML

## 1. Bảng đối xứng trong HTML

- ✓ Bảng trong HTML được dùng để biểu diễn dữ liệu và trong một bảng có thể có một hoặc nhiều dòng, trên mỗi dòng có thể có một hoặc nhiều cột
- ✓ Một bảng được gọi là đối xứng nếu số cột của các hàng là như nhau


# BẢNG TRONG HTML

## 2. Tạo bảng trong văn bản HTML

- ✓ Để tạo một bảng trong HTML ta sử dụng cặp thẻ `<table></table>` và các cặp thẻ con nằm bên trong nó `<tr></tr>`, `<td></td>`

**Lưu ý:** Một bảng được coi là khai báo hoàn chỉnh

- ✓ Đảm bảo xuất hiện 3 cặp thẻ Table, TR, TD
- ✓ Phải có nội dung trong bảng

# BẢNG TRONG HTML

## 3. Thuộc tính của thẻ Table

- ✓ **Width:** độ rộng của bảng
- ✓ **Height:** độ cao của bảng
- ✓ **Border:** độ dày đường viền bảng
- ✓ **Bordercolor:** màu đường viền bảng
- ✓ **Bgcolor:** màu nền của bảng

# BẢNG TRONG HTML

## 3. Thuộc tính của thẻ Table

- ✓ **Align:** vị trí tương đối của bảng đối với thành phần bao ngoài
- ✓ **Background:** ảnh nền của bảng
- ✓ **Cellpadding:** khoảng cách của bảng đối với nội dung bên trong
- ✓ **Cellspacing:** độ dày các khung bao của bảng

# BẢNG TRONG HTML

## 4. Thuộc tính của thẻ TR

- ✓ **height**: độ cao của dòng
- ✓ **bgcolor**: màu nền của dòng
- ✓ **align**: vị trí tương đối của các phần tử trên một dòng theo chiều ngang
- ✓ **valign**: vị trí tương đối của các phần tử trên một dòng theo chiều dọc

# BẢNG TRONG HTML

## 5. Thuộc tính của thẻ TD

- ✓ **width**: độ rộng của cột
- ✓ **height**: độ cao của cột
- ✓ **bgcolor**: màu nền của cột
- ✓ **background**: ảnh nền của cột
- ✓ **align**: vị trí tương đối của các phần tử trên một cột theo chiều ngang
- ✓ **valign**: vị trí tương đối của các phần tử trên một cột theo chiều dọc

# BẢNG TRONG HTML

## 6. Tùy biến bảng đối xứng

### Thuộc tính colspan

- ✓ Thuộc tính **colspan** có chức năng gom các cột trên cùng một hàng của một bảng
- ✓ Thuộc tính **colspan** có giá trị là số cột muốn gộp và nó được đặt tại thẻ TD bắt đầu gộp
- ✓ Xóa bỏ các cột đã gộp



# BẢNG TRONG HTML

## 6. Tùy biến bảng đối xứng

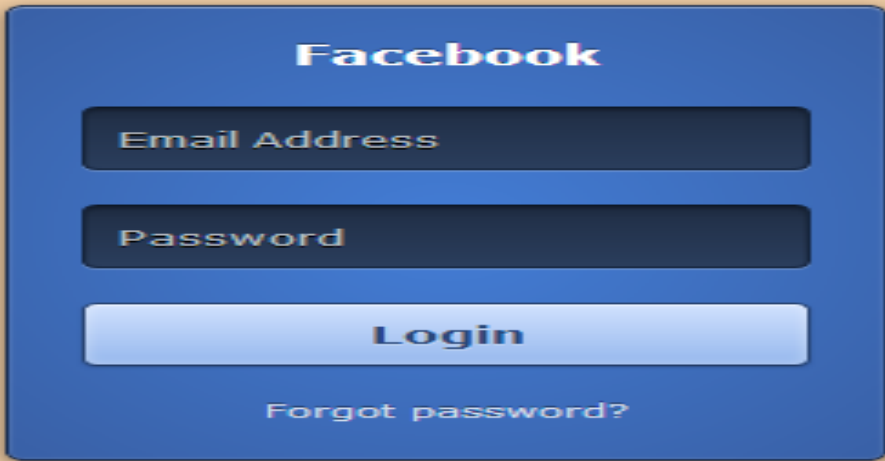
### Thuộc tính rowspan

- ✓ Thuộc tính **rowspan** có chức năng gom các cột trên cùng một hàng của một bảng
- ✓ Thuộc tính **rowspan** có giá trị là số cột muốn gộp và nó được đặt tại thẻ TD bắt đầu gộp
- ✓ Xóa bỏ các cột đã gộp

# FORM TRONG HTML

## 1. Khái niệm

- ✓ Form là những biểu mẫu nhằm giúp người dùng tương tác với hệ thống
- ✓ **Ví dụ:** form đăng nhập, form liên hệ...



A screenshot of a Facebook login form. The form is a blue rectangle with rounded corners, centered on a light brown background. At the top, the word "Facebook" is written in white. Below it are two dark blue input fields: the first is labeled "Email Address" and the second is labeled "Password". Below these fields is a light blue "Login" button. At the bottom of the form, the text "Forgot password?" is displayed in a smaller font.

# FORM TRONG HTML

## 2. Khai báo Form

- ✓ Để khai báo một Form ta sử dụng cặp thẻ `<form></form>`
- ✓ **Thuộc tính** của Form (Sử dụng trong lập trình)
  - **name**: tên của form
  - **action**: hướng xử lý dữ liệu
  - **methode**: phương thức truyền dữ liệu

# FORM TRONG HTML

## 3. CÁC PHẦN TỬ TRONG FORM

### 3.1 Phần tử Textbox

✓ Khai báo phần tử Textbox thông qua thẻ `<input />`

✓ **Thuộc tính**

- **name:** tên của phần tử
- **type:** kiểu của phần tử (text)
- **value:** giá trị của phần tử

# FORM TRONG HTML

## 3.2 phần tử Password

✓ Khai báo phần tử Password thông qua thẻ `<input />`

✓ **Thuộc tính**

- **name:** tên của phần tử
- **type:** kiểu của phần tử (password)
- **value:** giá trị của phần tử

# FORM TRONG HTML

## 3.3 phần tử Checkbox

✓ Khai báo phần tử Checkbox thông qua thẻ `<input />`

### ✓ Thuộc tính

- **name:** tên của phần tử
- **type:** kiểu của phần tử (checkbox)
- **value:** giá trị của phần tử
- **checked:** lựa chọn mặc định (checked)

# FORM TRONG HTML

## 3.4 phần tử Radio

✓ Khai báo phần tử Radio thông qua thẻ `<input />`

### ✓ Thuộc tính

- **name:** tên của phần tử
- **type:** kiểu của phần tử (radio)
- **value:** giá trị của phần tử
- **checked:** lựa chọn mặc định (checked)

# FORM TRONG HTML

## 3.5 Phần tử FILE

✓ Khai báo phần tử File thông qua thẻ `<input />`

✓ **Thuộc tính**

- **name:** tên của phần tử
- **type:** kiểu của phần tử (file)



# FORM TRONG HTML

## 3.6 Phần tử Submit Button

✓ Khai báo phần tử Submit thông qua thẻ `<input />`

### ✓ Thuộc tính

- **name:** tên của phần tử
- **type:** kiểu của phần tử (submit)
- **value:** giá trị của phần tử

# FORM TRONG HTML

## 3.7 Phần tử Reset Button

✓ Khai báo phần tử Reset thông qua thẻ `<input />`

✓ **Thuộc tính**

- **name:** tên của phần tử
- **type:** kiểu của phần tử (reset)
- **value:** giá trị của phần tử

# FORM TRONG HTML

## 3.8 Phần tử Textarea

- ✓ Khai báo phần tử Textarea thông qua cặp thẻ `<textarea></textarea>`
- ✓ **Thuộc tính**
  - **name:** tên của phần tử
  - **cols:** Độ rộng của phần tử(số nguyên dương)
  - **rows:** Độ cao của phần tử(số nguyên dương)

# FORM TRONG HTML

## 3.9 Phần tử Selectbox

✓ Khai báo phần tử Selectbox thông qua cặp thẻ `<select></select>` và `<option></option>`

### ✓ Thuộc tính

- **name**: tên của phần tử
- **value** của cặp thẻ Option: Giá trị của phần tử trong danh sách
- **selected** của cặp thẻ Option: Lựa chọn mặc định (selected)

**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ VIETPRO**

**CHÚC CÁC BẠN HỌC TẬP TỐT**